TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28- 9-2017.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đời.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Trọn.

2. Bà Ký Bé Lài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2016/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2016 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con và nợ chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đinh Xuân D**, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông **Phan Chí D**, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Phòng giao dịch Ngân hàng M huyện Phú Tân (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bà **Trần Thị Tr** (vắng mặt).
- Bà **Phan Kim Th**, sinh năm 1969 (vắng mặt).
- Bà **Trần Thị D**, sinh năm 1959 (vắng mặt).
- Bà **Nguyễn Thị A** (vắng mặt).
- Ông **Lâm Văn T** (vắng mặt).
- Bà **Huỳnh Thị O**, sinh năm 1942 (vắng mặt).
- **Đại diện Tổ phụ nữ ấp T.**

Chi hội trưởng: Bà **Nguyễn Thùy N** (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bà **Đỗ Hồng P** (vắng mặt).

Địa chỉ: Kênh M, ấp T, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

- Ông **Nguyễn Hoàng C**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

- Ông **Phan Hoàng Ph** (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/5/2016, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa bà Đinh Xuân D trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2001, bà và ông Phan Chí D kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau vào ngày 22/5/2001. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, thường hay cải vã và xúc phạm nhau, ông D thường xuyên đánh đập bà. Bà và ông D không còn chung sống như vợ chồng từ tháng 11/2015 đến nay, do bà không còn tình cảm dành cho ông D, không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống nên bà yêu cầu ly hôn ông D.

Về con chung: Bà và ông D có 03 người con là Phan Phước X, sinh ngày 06/5/2002, Phan Trí K, sinh ngày 30/10/2006, Phan Minh H, sinh ngày 18/12/2008, hiện các con đang sống với bà. Bà yêu cầu tiếp tục nuôi cả 03 người con, yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi 03 người con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Phan Chí D có nợ các khoản sau:

Năm 2013, vay Phòng giao dịch Ngân hàng M huyện Phú Tân 20.000.000 đồng; Nợ bà Trần Thị Tr 5.000.000 đồng; Nợ bà Phan Kim Th 5.000.000 đồng; Nợ bà Trần Thị D 10.000.000 đồng; Nợ bà Huỳnh Thị O 7.500.000 đồng; Nợ ông Nguyễn Hoàng C 10.000.000 đồng; Nợ bà Nguyễn Thị A 9.700.000 đồng tiền hụi; Nợ ông Lâm Văn T 15.000.000 đồng tiền hụi. Nay các khoản nợ trên bà yêu cầu bà và ông D chia đôi để trả cho các chủ nợ.

Tại biên bản hòa giải ngày 05/7/2016 ông Phan Chí D trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian chung sống như vợ chồng và việc có đăng ký kết hôn đúng như bà D trình bày. Mâu thuẫn vợ chồng đúng như bà D trình bày, nay ông xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên đồng ý ly hôn với bà D.

Về con chung: Đúng như bà D trình bày, nay ông yêu cầu nuôi cả 03 người con chung, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con. Không đồng ý giao 03 người con cho bà D nuôi và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà D.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Các khoản nợ đúng như bà D trình bày, nay ông đồng ý chia đôi nợ để trả với bà D.

Ngoài các khoản nợ trên còn nợ ông Phan Hoàng Ph 100.000.000 đồng mượn để nuôi tôm công nghiệp, khi đó ông và bà D còn chung sống với nhau. Nay ông yêu cầu chia đôi để trả cho ông Ph, ông và bà D mỗi người trả 50.000.000 đồng cho ông Ph; Nợ tiền hụi chết của bà Đỗ Hồng P là 30.000.000 đồng, hụi giá 1.000.000 đồng, hụi mở khi nào ông không nhớ, nay ông yêu cầu ông và bà D chia đôi nợ để trả cho bà P. Khi ông chơi hụi bà D đã đi làm, ông hốt hụi để trả nợ chung của ông và bà D.

Bà Đinh Xuân D trình bày bổ sung:

Đối với khoản nợ ông Phan Hoàng Ph là mượn để cải tạo vuông nuôi tôm công nghiệp, nay ông D là người trực tiếp quản lý, sử dụng đất, nên ông D chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên. Bà không đồng ý trả 50.000.000 đồng cho ông Ph. Đối với khoản nợ tiền hụi bà Đỗ Hồng P bà không biết, khi ông D tham gia chơi hụi thì bà đã đi làm, bà và ông D đã không còn chung sống với nhau. Bà bỏ nhà đi làm ở Đồng Nai vào tháng 11/2015 đến nay, từ đó đến nay bà và ông D không còn chung sống như vợ chồng với nhau, không làm ăn kinh tế chung.

Tại bản tự khai ngày 09/3/2017 và biên bản hòa giải ngày 10/3/2017 ông Nguyễn Hoàng C trình bày: Năm 2016, ông Phan Chí D và bà Đinh Xuân D có mượn của ông 10.000.000 đồng, khi mượn nợ chỉ có mặt bà D, không có làm biên nhận hay giấy tờ gì. Nay đối với số nợ trên ông và bà D tự thỏa thuận việc trả nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/3/2017 và biên bản hòa giải ngày 10/3/2017 bà Trần Thị D trình bày: Năm 2015, bà có hỏi vay dùm ông Phan Chí D và bà Đinh Xuân D số tiền 10.000.000 đồng, khi cho vay không làm biên nhận hay giấy tờ gì. Nay đối với số nợ trên bà và bà D tự thỏa thuận việc trả nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/3/2017 và biên bản hòa giải ngày 10/3/2017 bà Phan Kim Th trình bày: Tháng 8/2015, bà có cho ông Phan Chí D và bà Đinh Xuân D vay số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 01 tháng là 300.000 đồng, khi cho vay không làm biên nhận hay giấy tờ gì. Nay đối với số nợ trên bà và ông D tự thỏa thuận việc trả nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 27/7/2017, bà Huỳnh Thị O trình bày: Trước đây, bà là Chi hội trưởng Tổ phụ nữ ấp T, xã P, đến năm 2017 thì không còn giữ chức vụ trên. Khi đó có mở quỹ hùn vốn xoay vòng để góp vốn giúp nhau làm ăn, bà D có vay của Tổ phụ nữ 7.500.000 đồng đến nay vẫn chưa trả. Năm 2016 thì kết thúc việc góp vốn xoay vòng giữa các hội viên, đối với số nợ của bà D, bà đã xuất tiền ra trả cho các hội viên khác, nên đối với khoản nợ của bà D là chuyển sang nợ cá nhân bà chứ không phải nợ Tổ phụ nữ ấp T, xã P. Nay đối với số nợ trên bà và bà D, ông D tự thỏa thuận việc trả nợ, không khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ông Phan Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị A, ông Lâm Văn T, bà Trần Thị Tr, bà Đỗ Hồng P, đại diện Tổ phụ nữ ấp T, xã P, đại diện Phòng giao dịch Ngân hàng M huyện Phú Tân đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại tòa án, nhưng đều vắng mặt không lý do, đồng thời không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Đinh Xuân D ly hôn ông Phan Chí D. Về con chung, giao cả ba người con chung là Phan Phước X (giới tính nam) - sinh ngày 06/5/2002, Phan Trí K(giới tính nam) - sinh ngày 30/10/2006, Phan Minh H (giới tính nam) - sinh ngày 18/12/2008 cho bà D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, buộc ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả ba người con theo quy định pháp luật. Về nợ chung, do các chủ nợ tự thỏa thuận việc

thanh lý nợ với bà D và ông D, đồng thời không khởi kiện nên không đặt ra xem xét. Tài sản chung, bà D và ông D tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Nguyễn Hoàng C, bà Phan Kim Th, bà Trần Thị D đã có đơn xin vắng mặt. Ông Phan Chí D, ông Phan Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị A, ông Lâm Văn T, bà Trần Thị Tr, bà Đỗ Hồng P, đại diện Tổ phụ nữ ấp T, xã P, đại diện Phòng giao dịch Ngân hàng M huyện Phú Tân đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[3] Về hôn nhân: Năm 2001, bà Đinh Xuân D và ông Phan Chí D chung sống với nhau như vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân của bà D và ông D là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của bà D và ông D đã và đang trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, bà D và ông D đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 11 năm 2015 đến nay mà không thể hàn gắn và đoàn tụ được, ông D và bà D thống nhất thuận tình ly hôn, nhưng nay ông D vắng mặt tại phiên tòa nên không có cơ sở xét công nhận thuận tình ly hôn mà xét chấp nhận cho bà D ly hôn ông D là có căn cứ theo Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà D và ông D đều có yêu trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 người con, Phan Phước X, Phan Trí K và Phan Minh H hiện đang sống với bà D, để ổn định điều kiện sinh hoạt và học tập của các con và phù hợp với nguyện vọng của Phan Phước X, Phan Trí K và Phan Minh H xét nên giao cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng cả ba người con là có căn cứ theo Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Bà D yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi các con là đúng theo quy định pháp luật. Đối với người không trực tiếp nuôi con thì có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên có căn cứ chấp nhận theo Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản: Bà D và ông D tự thỏa thuận phân chia, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng C xác định ông D và bà D có nợ 10.000.000 đồng, bà Phan Kim Th xác định ông D và bà D có nợ 5.000.000 đồng, bà Trần Thị D xác định ông D và bà D có nợ 10.000.000 đồng, bà Huỳnh Thị O xác định ông D và bà D có nợ 7.500.000 đồng. Ông D và bà D cũng thừa nhận có nợ các khoản nợ trên, nhưng do ông C, bà Th, bà D và bà O yêu cầu tự thỏa thuận việc thanh lý nợ, không khởi kiện yêu cầu bà D và ông D trả nợ, nên không đặt ra xem xét. Nếu có tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

Đối với ông Phan Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị A, ông Lâm Văn T, bà Trần Thị Tr, bà Đỗ Hồng P, đại diện Tổ phụ nữ ấp T, xã P, đại diện Phòng giao dịch Ngân hàng M huyện Phú Tân không có ý kiến và không có yêu cầu gì đối với phần nợ của bà D và ông D, nên không đặt ra xem xét, nếu có tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con, bà Đinh Xuân D và ông Phan Chí D phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Pháp lệnh quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh quy định về án phí, lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đinh Xuân D ly hôn ông Phan Chí D.

2. Về con chung: Giao Phan Phước X (giới tính nam) - sinh ngày 06/5/2002; Phan Trí K(giới tính nam) - sinh ngày 30/10/2006 và Phan Minh H (giới tính nam) - sinh ngày 18/12/2008 cho cho bà Đinh Xuân D chịu trách nhiệm tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc ông Phan Chí D phải cấp dưỡng nuôi 03 người con là Phan Phước X, Phan Trí K, Phan Minh H đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống, mức cấp dưỡng mỗi người con là 650.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 28/9/2017.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng người phải thi hành

án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Ông Phan Chí D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đinh Xuân D phải chịu 200.000 đồng, bà Đinh Xuân D đã nộp tạm ứng 200.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 09268 ngày 19/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay chuyển thu.

Án phí cấp dưỡng nuôi con, ông Phan Chí D phải chịu 200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã P, huyện P;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Đời